

Lý thuyết cơ bản về **màu sắc**





Lý thuyết cơ bản về màu sắc

1. Mối quan hệ giữa màu sắc và ánh sáng

A. Màu sắc là gì?

- Màu sắc là con đẻ của ánh sáng. Màu sắc là ánh sáng.
- Màu sắc mà chúng ta phân biệt từ ánh sáng là những cảm giác.
- + Sự phản chiếu của ánh sáng trên những vật thể màu sắc ánh sáng.
- + Màu của vật thể mà ta cảm nhận được là sự cộng hưởng của màu ánh sáng với màu của bản thân vật thể đó, màu của các sự vật lân cận tác động vào, màu của bầu khí quyển đang bao bọc chung quanh đó nữa.
- Theo quang học: Khi luồng ánh sáng trắng đi qua lăng kính mặt trời thì tách ra 7 sắc gồm: Vàng, cam, đỏ, lục, lam, chàm, tím.
- Trong hội họa thì màu là những chất liệu cụ thể do những sắc tố được chiết ra từ khoáng chất, hoá chất, thảo mộc
- > màu sắc tố
- + Đen trắng: Màu vô sắc



Dãy màu khi luồng ánh sáng trắng qua lăng kính

Đen trắng: Màu vô sắc





B. Ba yếu tố cơ bản của màu sắc:

1. Sắc: (ton)

Độ đậm hoặc nhạt của một màu nào đó khi pha trắng hoặc pha đen.

*Ví dụ:
trong vòng thuần sắc,
vàng là màu có
đỉnh quang độ sáng nhất,
tím là màu có đỉnh
quang độ tối nhất
--> Sự đập mắt.*

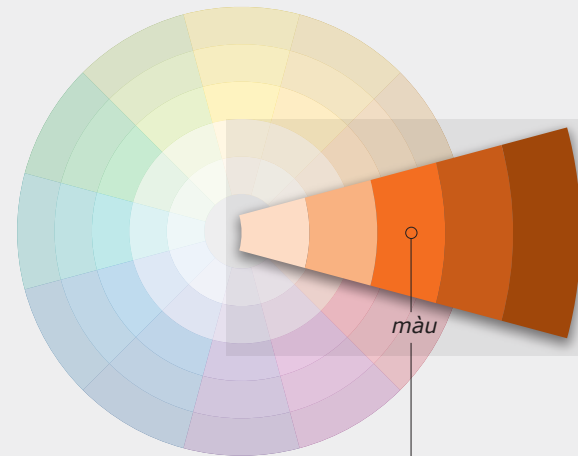
2. Quang độ: (Valuer)

Độ sáng hoặc tối của một màu, là tác dụng liên kết giữa các độ đậm nhạt này với độ đậm nhạt kia.

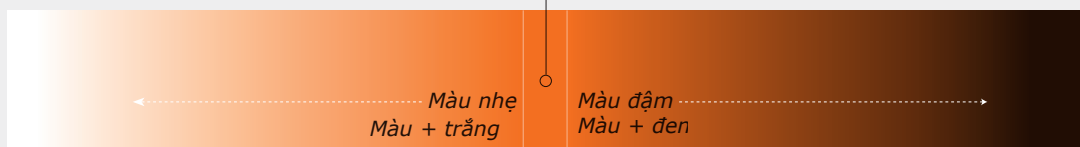
3. Cường độ: (Intensity)

Là mức độ mạnh hay yếu của một màu nào đó (thị giác cảm nhận được độ tươi thắm) --> Sự kích thích thị giác.

*Ví dụ:
Vàng: Quang độ sáng hơn.
Cam: Cường độ mạnh hơn
do độ tươi thắm của nó.*



*--> Màu càng pha trắng thì
quang độ càng sáng nhưng
cường độ càng yếu.*

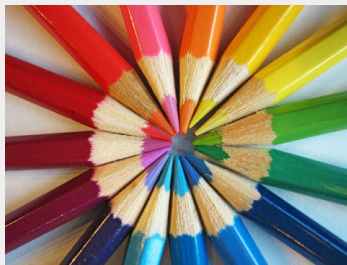




Vòng thuần sắc

*Một phần là khoa học, một phần là nghệ thuật.
Vòng thuần sắc là công cụ giúp ta hiểu được
màu nào đi với cái gì.*

*Bất cứ nơi nào có ánh sáng, nơi đó có màu sắc.
Chúng ta thường nghĩ rằng, màu sắc đứng độc lập
với nhau. Màu chúng ta thường nhìn thấy một mình
luôn luôn bị ảnh hưởng bởi những màu xung quanh.
Nó giống như nốt nhạc, không có màu "xấu" hay
màu "tốt". Đúng hơn là nó chính là sự kết hợp của
những yếu tố xung quanh*

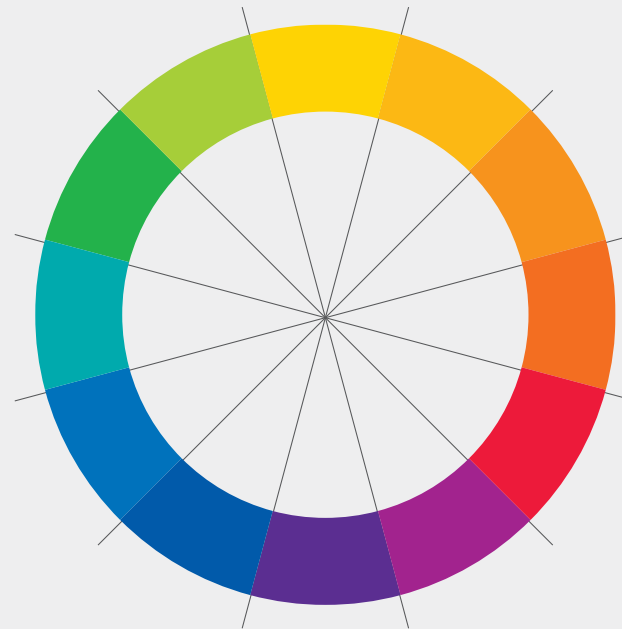
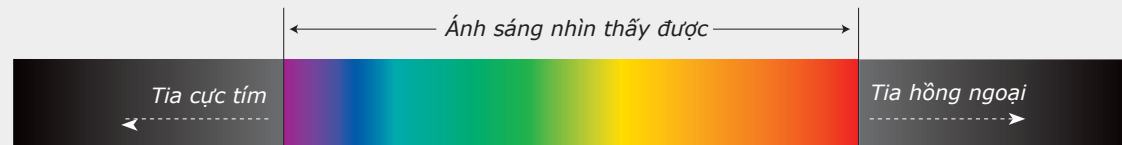


*Ánh sáng trắng chứa tất cả màu chúng ta nhìn thấy
được, tạo thành một quang phổ vô hạn mà luôn
luôn xuất hiện trong chuỗi từ tím-tới-đỏ, bạn nhìn
thấy được trong cầu vồng (bên phải, ở trên). Để làm
cho nó thực tế hơn, vòng thuần sắc miêu tả tính vô
hạn với 12 màu cơ bản xinh xinh giống như hộp bút
chì màu đầu tiên của bạn.*

*Vòng thuần sắc bao gồm
3 màu chính,
mỗi màu có 1 màu bậc nhất
và 2 màu bậc 2*

A. Định nghĩa: Vòng tròn khép kín cho thấy tác dụng của các loại màu sắc.

B. Mục đích yêu cầu: Nắm được tính chất, chức năng, tác dụng của màu sắc để nhận diện với tên gọi cụ thể, ứng dụng nhuần nhuyễn, thích hợp.

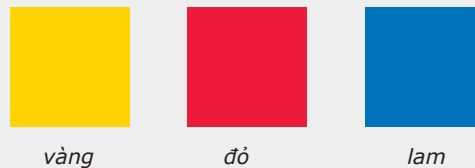




2. Các loại màu

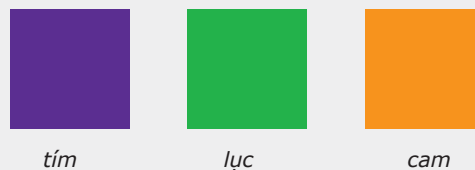
1. Màu nguyên thủy

Còn gọi là màu chính, màu cơ bản, màu bậc nhất.
 Từ đó có thể pha ra các màu khác (trừ đen và trắng – không màu nào pha trộn ra nó).
 Gồm 3 màu: Vàng, đỏ, lam.



2. Màu bổ túc

Còn gọi là màu phụ, màu bậc hai
 Gồm 3 màu: Tím, lục, cam
 Tím: Lam + Đỏ
 Lục: Lam + Vàng
 Cam: Vàng + Đỏ
 (pha với phân lượng bằng nhau)





3. Màu bậc ba

Gồm các màu: Cam vàng, Cam đỏ, Tím lam, Tím đỏ, Lục lam, Lục vàng.

Được pha với phân lượng bằng nhau từ màu bậc 1 với màu bậc 2 đứng cạnh nhau trên vòng thuần sắc.



4. Màu tương phản

Màu đối kháng nhau, khi đứng cạnh nhau màu này làm nổi bật màu kia hay ngược lại.

+ Có 3 cặp màu tương phản:

Vàng – Tím

Đỏ – Lục

Lam – Cam



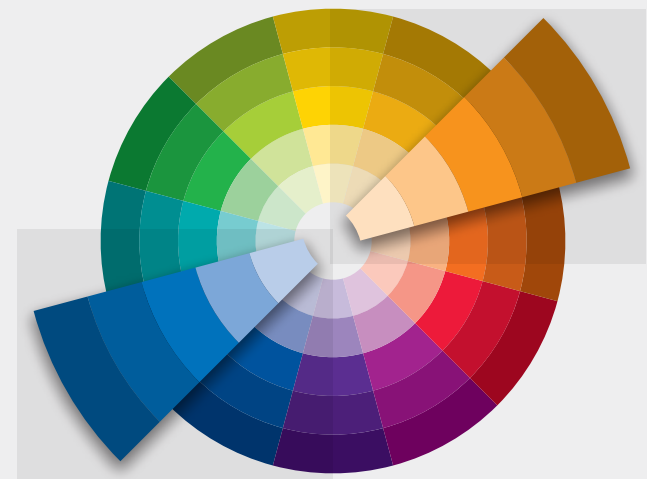
Vàng – Tím



Đỏ – Lục



Lam – Cam



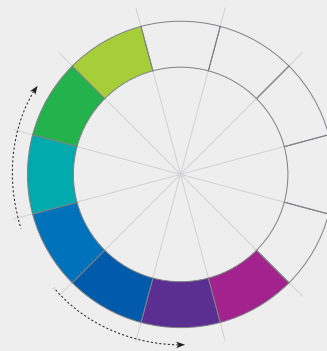


5. Màu nóng, màu lạnh

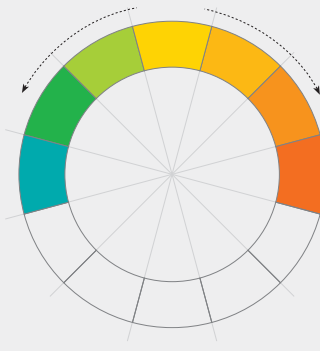
Màu nóng: Gây cảm giác ấm áp, gần, kích thích thị giác --> *Màu ngả đỏ: Vàng, cam vàng, cam, cam đỏ, đỏ*

Màu lạnh: Gây cảm giác mát mẻ, dễ chịu hoặc lạnh lẽo, xa -->

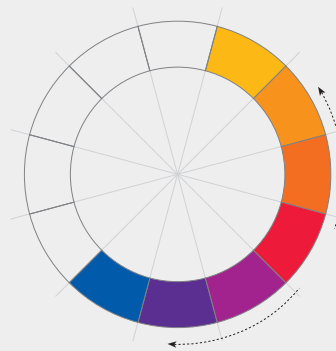
Màu ngả xanh: Lục vàng, lục, lục lam, lam, tím lam, tím, tím đỏ



Những màu ngả xanh thuộc màu lạnh



Màu vàng vừa thuộc màu nóng vừa thuộc màu lạnh



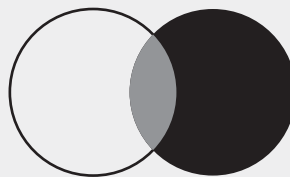
Những màu ngả đỏ thuộc màu nóng

6. Màu trung tính

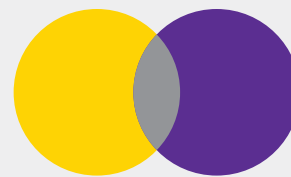
Màu không thuộc nóng, không thuộc lạnh: Màu xám.

Có nhiều gốc xám:

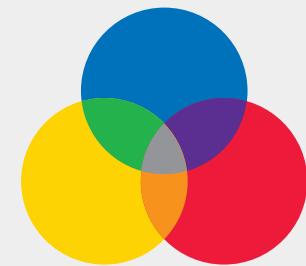
- + Xám do đen pha trắng
- + Xám do pha 2 màu tương phản với nhau
- + Xám do pha 3 màu chính với nhau



Đen + Trắng



2 màu tương phản



3 màu chính



7. Màu trung gian

- Màu điều giải sự mâu thuẫn đối kháng về sắc độ, cường độ, quang độ, được pha từ hai màu đang có sự tương phản với nhau.
- Hai màu tương phản về nóng lạnh, tìm màu trung gian trên vòng thuần sắc.

8. Màu bổ sung xen kẽ: bổ sung kép

Áp dụng để trang trí: Màu tương đồng nhau làm phong (fond) là chủ toàn bộ không gian, màu còn lại (cũng là màu gốc trong nhóm 3 màu bổ sung xen kẽ) làm màu nhấn, màu trọng điểm.

- Vàng và tím: cặp màu tương phản (Tím đỏ, tím lam: 2 màu tương đồng với tím, là một cặp bổ sung xen kẽ của vàng).
- Đỏ và Lục: cặp màu tương phản. (Lục vàng, lục lam: 2 màu tương đồng với lục, là một cặp bổ sung xen kẽ của đỏ).
- Lam và Cam: cặp màu tương phản. (Cam vàng, Cam đỏ: 2 màu tương đồng với cam, là một cặp bổ sung xen kẽ của lam).



9. Màu tương đồng

Màu gần giống nhau đứng cạnh nhau là một nhóm màu. Một dãy màu nối tiếp nhau, liên kết nhau chặt chẽ, không phân biệt nóng, lạnh (mở rộng cả khi pha với trắng hoặc đen).





10. Màu chủ đạo

Nói đến màu chủ đạo là nói đến màu nhấn để tạo sự cân đối, hài hoà, là màu tô điểm có tác dụng dẫn mắt, tạo chính phụ. Màu nhấn là màu tương phản với màu nền (màu chủ đạo) về tính chất nóng, lạnh, sắc độ, quang độ, cường độ. Sử dụng màu nhấn phải tế nhị không lộ liễu.

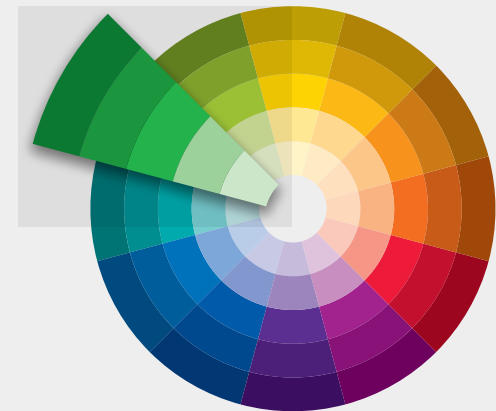
- Màu chiếm diện tích trội nhất trong toàn bộ không gian, chi phối toàn bộ hoà sắc của không gian
- Một không gian trang trí có màu chủ đạo như một bản nhạc có chủ âm.
- Màu chủ đạo còn tùy thuộc vào đề tài, không gian, thời gian, vị trí sử dụng, tâm sinh lý người sử dụng, ý đồ, tình cảm.

11. Màu sắc riêng

Quy luật hỗ trợ cộng hưởng của các màu sắc, ánh sáng, môi trường, không khí, vật thể. Sử dụng màu là để diễn tả sự cộng hưởng ấy (không sử dụng màu riêng của từng vật thể mà không hiểu quy luật cộng hưởng).

12. Màu độc sắc

Là tên gọi của loại không gian chỉ sử dụng một màu pha với trắng và đen tạo sự liên kết các sắc độ một cách tinh tế.





3. Bài thực hành

Thực hiện vòng thuần sắc 12 cánh

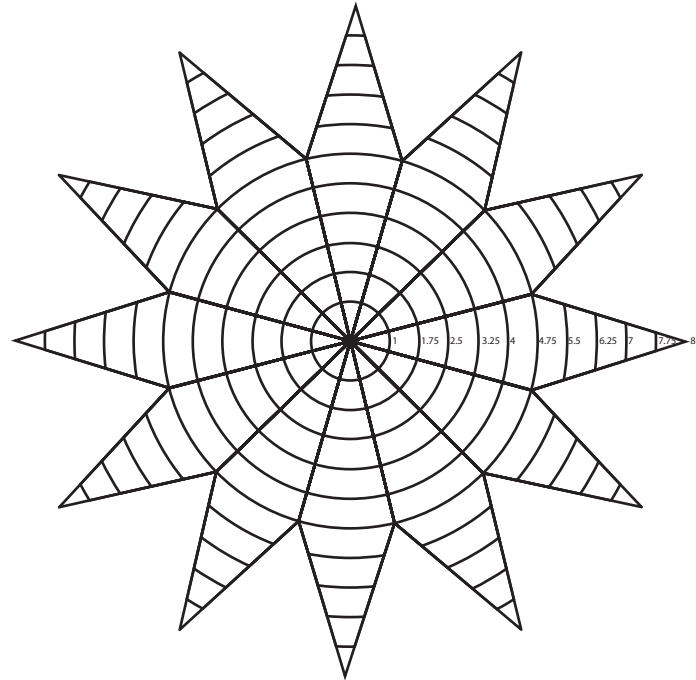
*Chất liệu: Học viên thực hiện bằng
màu nước hoặc màu bột*

*Kích thước: Thực hiện trên khổ
giấy A4*





Học viên thực hiện bài
theo kích thước ghi chú
trong hình



vòng thuần sắc 12 cánh: 17 cm



dây chuyển sắc đen trắng: 10 ô



3 cặp màu tương phản



The end